

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị X và  
anh D.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Việt Bằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Trần Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Ngày 27-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-12-2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh X, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2A/21 tổ 1 phố Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 2A/21 tổ 1 phố Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị X và anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thanh X trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng D tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố

N vào ngày 02-3-2005. Quá trình chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn gay gắt nên 01 năm nay vợ chồng chị sống ly thân mỗi người một nơi. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Trọng D.

2. Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Trần Phương L, sinh ngày 01-01-2006 và Nguyễn Trần Khánh H, sinh ngày 09-12-2010. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thanh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Trọng D trình bày: Anh nhất trí ly hôn chị Trần Thanh X. Anh đồng ý để chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Phương L, sinh ngày 01-01-2006 và Nguyễn Trần Khánh H, sinh ngày 09-12-2010. Hai bên sẽ tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và công nợ chung. Do bận công việc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

Cháu Nguyễn Trần Phương L và Nguyễn Trần Khánh H trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại đơn đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân, con chung chị Trần Thanh X trình bày về mâu thuẫn của vợ chồng, con chung và đã được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận nội dung trong đơn là đúng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thanh X và anh Nguyễn Trọng D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Xuân và anh Dân là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thanh X và anh Nguyễn Trọng D tự do kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N vào ngày 02-3-2005 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng nảy sinh những bất đồng về tính cách và lối sống, mâu thuẫn trầm trọng đã dẫn đến vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh D cũng đồng ý ly hôn với chị X. Qua đó cho thấy, tình cảm vợ chồng của chị X và anh D không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ xử ly hôn giữa chị Trần

Thanh X và anh Nguyễn Trọng D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị X có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Trần Phương L, Nguyễn Trần Khánh H và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, anh D nhất trí với đề nghị này của chị X. Cháu Nguyễn Trần Phương L và Nguyễn Trần Khánh H cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của các bên đương sự và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Trần Phương L và Nguyễn Trần Khánh H cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thanh X không yêu cầu anh Nguyễn Trọng D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thanh X và anh Nguyễn Trọng D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thanh X là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thanh X và anh Nguyễn Trọng D.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trần Phương L, sinh ngày 01-01-2006 và Nguyễn Trần Khánh H, sinh ngày 09-12-2010. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thanh X không yêu cầu anh Nguyễn Trọng D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thanh X và anh Nguyễn Trọng D có quyền và nghĩa vụ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thanh X phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai số

0005664 ngày 22-11-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thanh X và anh Nguyễn Trọng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tp. N;
- Chi cục THADS tp. N;
- UBND phường L, tp. N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Lương Việt Bằng**